

## **BA MƯƠI BẢY NĂM “NGÀY QUỐC HẬN” NHÌN LẠI CUỘC CHIẾN VIỆT NAM: AI THẮNG AI?**

Ba mươi sáu năm đã trôi qua nhưng chúng ta vẫn canh cánh bên lòng nỗi buồn “Mất nước” để toàn dân Việt sống trong lầm than thống khổ, còn chúng ta vẫn sống đời lưu vong trên xứ sở tạm dung này. Đã đến lúc, chúng ta cùng bình tâm nhìn lại lịch sử để từ đó sẽ có một nhận định toàn diện và đúng đắn về cuộc chiến Việt Nam. Từ những sự thật lịch sử, chúng ta mới nhận thức rõ về hoàn cảnh của đất nước Việt Nam và chúng ta phải làm gì để đưa dân tộc Việt vượt qua cơn khổ nạn để sánh vai cùng các cường quốc trên thế giới.

Sau hiệp định Patenôtre 1884, thực dân Pháp chính thức đặt ách đô hộ trên đất nước thì nhân dân Việt Nam đã liên tiếp đứng lên chiến đấu giành độc lập dân tộc. Đất nước chúng ta chưa thoát khỏi sự đô hộ của thực dân Pháp thì đảng CSVN lại đưa dân tộc Việt vào cuộc chiến tranh ý thức hệ, đối đầu giữa CS và tư bản khiến hàng triệu người dân Việt đã phải hy sinh. Đảng CSVN đã núp dưới danh nghĩa Việt Minh với chiêu bài kháng chiến để lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân đánh đuổi thực dân Pháp để nhuộm đỏ đất nước Việt Nam. Nếu lấy mốc lịch sử kể từ cái gọi là “Ngày Toàn quốc kháng chiến” 16 tháng 12 năm 1946 cho tới thời điểm Trung Cộng và Liên Xô công nhận nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tháng 1 năm 1950 thì chúng ta có thể tạm gọi cuộc chiến Việt Nam là cuộc chiến giành độc lập Dân tộc.

Sau khi Trung Cộng công nhận Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa do Hồ Chí Minh lãnh đạo ngày 14-1-1950) thì ngày 31-1-1950, Liên Xô công nhận nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Trước hiểm họa Cộng Sản xâm lược Đông Dương và bành trướng xuống Đông Nam Á, Hoa Kỳ và Anh Quốc công nhận Quốc gia Việt Nam do Bảo Đại ngày 7-2-1950, cuộc chiến đã chuyển sang một thời kỳ lịch sử mới: cuộc chiến ý thức hệ đối đầu giữa 2 ý thức hệ Tư Bản và Cộng sản chứ không còn là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc nữa, mặc dù cộng sản vẫn tuyên truyền rêu rao là “giải phóng dân tộc” là “chống Mỹ cứu nước”.

Chính vì vậy, chúng ta phải hiểu rõ bản chất của cuộc chiến hay nói cách khác, hiểu rõ ý đồ của các thế lực quốc tế toan tính những gì trên xương máu mồ hôi và nước mắt của toàn dân Việt Nam chúng ta mới thấy rõ toàn bộ vấn đề. Như vậy kể từ tháng 1 năm 1950, cuộc chiến Việt Nam không còn thuần túy là cuộc kháng chiến chống Pháp nữa mà đã chuyển sang cuộc chiến tranh ý thức hệ mà ta thường gọi là chiến tranh lạnh giữa 2 khối tư bản và Cộng sản. Đây là một sự thật lịch sử về bản chất của cuộc chiến Việt Nam mà từ trước đến nay chúng ta mỗi người hiểu

một cách. Thật vậy, đồng bào miền Bắc nhất là các đảng viên đoàn viên bị nhồi nhét tuyên truyền “Bác Hồ” là người yêu nước và đảng Cộng sản Việt Nam có công giành lại độc lập từ tay thực dân Pháp. Đồng bào trong Nam thì hiểu là cuộc chiến tranh ý thức hệ ngăn chặn làn sóng đỏ, còn đa số quần chúng nhân dân thì hiểu đơn giản là cuộc nội chiến Nam Bắc tương tàn. Thật vậy, đối với quần chúng và nhất là giới nghệ sĩ thì đó là một cuộc nội chiến tương tàn “*Ba mươi năm nội chiến từng ngày ...*” nòi da xáo thịt “*Người chết hai lần ... thịt da nát tan ...!*” khiến 4 triệu đồng bào Việt Nam ở miền Bắc đã hi sinh cho một cuộc chiến vô nghĩa như các nhà văn từng sống trong chế độ Cộng sản đã phải ngao ngán viết lên những sự thật phũ phàng của cái gọi là “Chống Mỹ Cứu nước ...!

## THỰC CHẤT CỦA CUỘC CHIẾN VIỆT NAM

Chúng ta đã thất rõ hậu quả của cuộc chiến đối với dân tộc Việt Nam nhưng một vấn đề quan trọng nữa được đặt ra là “Thực chất” của cuộc chiến tranh Việt Nam là gì?. Nói cách khác, các phe tham chiến ở VN mưu đồ tính toán những gì trên xương máu của nhân dân Việt Nam?

### ĐỐI VỚI LIÊN SÔ

Đối với Liên Sô thì ngoài mục đích bành trướng chủ nghĩa CS, họ còn dùng chiến tranh Việt Nam để tiêu hao sinh lực “đế quốc” Mỹ cho đến “người Việt Nam cuối cùng” trong cuộc chạy đua vũ trang giành quyền bá chủ thế giới. Trong nhiều năm dài, điện Kremli luôn luôn phủ nhận việc Liên Sô có quân đội tham chiến tại Việt Nam. Mãi đến khi Liên bang Sô viết sụp đổ vào năm 1991, giới chức Nga mới công nhận là có hơn 3.000 quân Liên Sô tham gia trận chiến chống quân đội Mỹ tại Việt Nam trước đây. Tướng Vladimir Abramov được giao nhiệm vụ chỉ huy các sĩ quan và binh lính Sô Viết trong vùng Đông Nam Á. Việc lắp ráp hỏa tiễn, radar và huấn luyện là do các chuyên gia Liên Sô chuyên gia về hậu cần, chuyên gia về hải quân, chuyên gia về tên lửa, chuyên gia về không quân, về các loại binh chủng ... Theo báo Russia Today, các chuyên gia Sô Viết đã đóng vai trò trọng yếu trong việc huấn luyện các lực lượng Bắc Việt Nam, và tên lửa Sô Viết gây thiệt hại nặng cho các phi cơ Mỹ. Nikolay Kolesnik phát biểu trên báo Russia Today “*Chúng tôi chỉ được coi là chuyên gia quân sự Nga. Cấp chỉ huy thì mang danh là chuyên gia cao cấp nhưng chúng tôi là binh sĩ Liên Sô. Chúng tôi làm tất cả để ngăn các cuộc không kích*”.

## ĐỐI VỚI TRUNG CỘNG

Đối với Trung Cộng thì chủ trương cố hữu của các triều đại Hán tộc xưa và Trung Cộng ngày nay là xâm chiếm Việt Nam bằng mọi giá để mở đường xuống Đông Nam Á. Ý đồ chiến lược của Trung Cộng là chiếm đóng khu vực này để không chệ eo biển Mallacca, kiểm soát toàn bộ lộ trình huyết mạch của Trung Quốc cũng như các nước khác có quyền lợi sinh tử ở Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Mao Trạch Đông đã công khai tuyên bố trắng trợn ý đồ xâm chiếm Việt Nam: *“Chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á, bao gồm cả Miên, Nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Malaysia và Singapore. Việt Nam là bàn đạp tiến xuống phía Nam, chúng ta phải chiếm cho bằng được ...”*. Đế quốc mới TC còn ngang nhiên vẽ bản đồ Trung Quốc bao gồm nhiều nước chung quanh kể cả Đông Nam Á và biển Đông với “Lưỡi Bò” độc chiếm Biển Đông Nam Á.

Sự thật lịch sử đã chứng minh rằng có mặt của 300.000 hồng quân Trung Cộng đã tạo nên chiến thắng Điện Biên Phủ 1953 cũng như xâm chiếm miền Nam Việt Nam. Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tức Trung Cộng đã công bố sự thật như sau: *“ Trong giai đoạn giúp Việt chống Mỹ, nhân dân Trung Quốc đã vì Việt Nam mà đóng góp không biết bao nhiêu tài lực, nhân lực, vật lực, pháo binh, công binh, nhân viên đường sắt, nhân viên thư tín, hải quân, không quân, hậu cần vận tải ... 16 chi đội (trong quân sự TRUNG QUỐC tương đương với trung đoàn, hoặc sư đoàn), hơn 30 vạn người ở Việt Nam trong hơn 3 năm 9 tháng đấu tranh. Tác chiến đối không 2153 lần, bắn rơi 1707 máy bay Mỹ, bắt sống 42 phi công Mỹ, viện trợ Việt Nam xây dựng Hải Phòng, Hòn Gai, các thành phố duyên hải và xây dựng hệ thống phòng ngự ở tam giác châu thổ sông Hồng, tu sửa và xây dựng các tuyến đường huyết mạch, sân bay, tuyến đường sắt đông tây, mở đường trên biển và chi viện cho đường mòn Hồ Chí Minh. Từ năm 1950 đến năm 1978, Trung Quốc đã viện trợ cho Việt Nam hơn 200 tỷ mỹ kim, và trong đó đến 93% là viện trợ không hoàn lại, đó là chưa kể xương máu mà 1446 chiến sỹ đã hy sinh, 4200 người trọng thương... những hy sinh đó tuyệt đối không thể tính bằng tiền”*. Bắc Triều Tiên đến 2001 mới thừa nhận họ cũng đưa 200 phi công Bắc Hàn đã trực tiếp chiến đấu bảo vệ Hà Nội trong các đợt tấn công của Hoa Kỳ trong cuộc chiến Việt Nam. Tháng Bảy 2001 Bình Nhưỡng và Hà Nội mới bóc mộ những phi công Bắc Hàn tử trận tại Việt Nam về Bắc Hàn.

Theo các tài liệu mới được công bố thì cuộc chiến tranh chống Pháp được Trung Quốc chỉ đạo trực tiếp từ chính trị tới quân sự. La Quý Ba đại diện của đảng CSTQ làm cố vấn chính trị cho Đảng CSVN và tướng Trần Canh làm cố vấn quân sự. Mọi kế hoạch đều do Trần Canh vạch ra và chỉ đạo trực tiếp. Ngày 02/07/1950,

Mao Chủ Tịch gửi điện trả lời Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam: “*Đồng ý ý kiến đánh Cao Bằng trước, phương án tác chiến cụ thể đối với Cao Bằng, chờ sau khi Trần Canh đến, do các đồng chí quyết định cuối cùng...*”. Tài liệu này đã xác nhận một sự thật lịch sử là Trần Canh chính là nhân vật quyết định tối hậu về chiến tranh Việt Nam, không phải Võ Nguyên Giáp cũng không phải Hồ Chí Minh. Dĩ nhiên, Mao Trạch Đông là lãnh tụ cao nhất. Quân Ủy và Bộ Chính Trị Trung Cộng giữ vai trò chỉ đạo từ Bắc Kinh. La Quý Ba kể thêm về sự khản nài của Hồ Chí Minh như sau: “*Mùa đông năm 1951, Hồ Chí Minh một lần nữa bí mật đến Bắc Kinh thăm Trung Quốc. Trong trao đổi, Hồ Chí Minh hỏi Mao Chủ Tịch: “Bộ Chính Trị Trung Ương chúng tôi yêu cầu đồng chí La Quý Ba khi tham gia hội nghị Bộ Chính Trị Trung Ương chúng tôi nêu nhiều ý kiến về các mặt công tác của chúng tôi, giúp đỡ nhiều cho chúng tôi. Nhưng đồng chí quá thận trọng, quá khiêm tốn. Tôi mong các đồng chí giao cho đồng chí ấy nêu nhiều ý kiến. Mao Chủ Tịch, các đồng chí có đồng ý không?”*. Sự kiện này xác nhận một lần nữa vai trò của La Quý Ba chỉ đạo bộ chính trị của đảng CSVN. Một sự thật lịch sử về sự chỉ đạo, quyết định của Mao Trạch Đông được La Quý Ba thừa nhận là “*Dù là điện của Trần Canh, Vi Quốc Thanh và tôi xin chỉ thị của Mao Chủ Tịch, Trung Ương Đảng hay chỉ thị của Mao Chủ Tịch, Trung Ương đảng đối với chúng tôi, dù là bức điện về mặt tác chiến (như chiến dịch Biên Giới, chiến dịch Điện Biên Phủ, chiến dịch Tây Bắc. v.v..) xây dựng bộ đội và huấn luyện bộ đội, hay là những bức điện vấn đề quan trọng về mặt xây dựng tư tưởng và xây dựng tổ chức của Đảng, công tác tài chính kinh tế, công tác cải cách ruộng đất, viện trợ quân sự, viện trợ tài chính kinh tế và công tác công an, tình báo, dân tộc thiểu số... Mao Chủ Tịch đều đích thân phê duyệt, sửa chữa, ký cho chuyển đi, trong đó có những bức điện đặc biệt quan trọng, Mao Chủ Tịch tự khởi thảo, khi trả lời các bức điện của Hồ Chí Minh, Trung Ương Đảng Lao Động Việt Nam trung cầu ý kiến Trung Ương Đảng hoặc các bức điện quan trọng của Mao Chủ Tịch, Trung Ương Đảng nêu ý kiến hoặc kiến nghị với Hồ Chí Minh...*”.

Sự thật lịch sử này đã phơi bày rõ ràng Đảng CSVN trên thực tế là một chi bộ của đảng CSTQ, cánh tay nối dài của Trung Cộng để thực hiện ý đồ xâm chiếm VN và các nước Đông Nam Á. Sự thật lịch sử này được một phát ngôn viên Bộ Ngoại giao TQ phát biểu như sau: “*Những vòng hoa nơi này là của người Việt Nam mang đến, người dân nơi đây rất kính trọng các liệt sỹ của chúng ta. Trong giai đoạn giúp Việt chống Mỹ, nhân dân Trung Quốc đã vì Việt Nam mà đóng góp không biết bao nhiêu tài lực, nhân lực, vật lực, pháo binh, công binh, nhân viên đường sắt, nhân viên thư tín, hải quân, không quân, hậu cần vận tải ... 16 chi đội (1 chi đội trong quân sự TRUNG QUỐC tương đương với trung đoàn, hoặc sư đoàn), hơn 30 vạn người ở Việt Nam trong hơn 3 năm 9 tháng đấu tranh. Tác chiến đối không 2153*

lần, bắn rơi 1707 máy bay Mỹ, bắt sống 42 phi công Mỹ, viện trợ Việt Nam xây dựng Hải Phòng, Hòn Gai, các thành phố duyên hải và xây dựng hệ thống phòng ngự ở tam giác châu thổ sông Hồng, tu sửa và xây dựng các tuyến đường huyết mạch, sân bay, tuyến đường sắt đông tây, mở đường trên biển và chi viện cho đường mòn Hồ Chí Minh. Từ năm 1950 đến năm 1978, TQ đã viện trợ cho Việt Nam hơn 200 tỷ mỹ kim, và trong đó đến 93% là viện trợ không hoàn lại, đó là chưa kể xương máu mà 1446 chiến sỹ đã hy sinh, 4200 người trọng thương... những hy sinh đó tuyệt đối không thể tính được bằng tiền". Một câu hỏi được đặt ra cho tất cả những người Việt Nam yêu nước là tại sao các nước bị thực dân cai trị đã lần lượt được trả tự do ngay từ thập niên 1950, trong khi dân tộc Việt lại bị đưa vào cuộc chiến tranh ý thức hệ để gần một chục triệu người dân vô tội phải hy sinh một cách oan uổng, hàng chục triệu gia đình Việt Nam ly tán và cho đến ngày nay, đất nước Việt Nam nghèo nàn chậm tiến nhất thế giới? Chính Hồ Chí Minh, cán bộ của đệ tam quốc tế CS đã rước voi về giày má Tổ, đưa dân tộc Việt vào một cuộc chiến tương tàn khốc liệt. Đảng CSVN và cá nhân Hồ Chí Minh chính là tội đồ của dân tộc Việt Nam.

## ĐỐI VỚI HOA KỲ VÀ CÁC NƯỚC TỰ DO

Hoa Kỳ và các nước Tây phương nhận thấy hiểm họa to lớn khi “Siêu đế quốc” Liên Xô kết hợp với “Siêu bành trướng” Trung Cộng sẽ là mối nguy cho toàn thể nhân loại. Chính vì vậy, sau Hiệp định Genève Hoa Kỳ đã chính thức thay thế Pháp trong cuộc chiến đối đầu với cộng sản để thử nghiệm các loại vũ khí mới, đồng thời phân hoá Liên Xô và Trung Cộng hầu giảm bớt nguy cơ CS nhuộm đỏ Đông Nam Á. Sau chuyến ngoại giao bóng bàn và Hội nghị Trung Nam Hải giữa Nixon và Mao Trạch Đông, Trung Cộng đã mật ước với Hoa Kỳ nên người Đồng minh Hoa Kỳ đã làm ngơ khi Trung Cộng đánh chiếm Hoàng Sa như một món quà cho sự giao hảo giữa hai nước. Sự việc không chỉ ngưng ở đó, người bạn đồng minh của chúng ta còn bật đèn xanh cho CSVN xâm chiếm miền Nam ...! Đây là bài học lịch sử đầy máu và nước mắt cho những ai còn tin vào “tình nghĩa đồng minh” mà phải luôn nhớ rằng nỗ lực tự thân mới là yếu tố chính để sống còn. Chính tập đoàn cố vấn chính trị của đại học Michigan đã khuyến cáo TT Carter rằng “Ngày nay, TQ đã là đồng minh của chúng ta, nhưng chúng ta luôn nhớ rằng, đồng minh không có nghĩa là người bạn tốt”. Nói như vậy, không có nghĩa là chúng ta phủ nhận những gì Hoa Kỳ đã giúp chúng ta nhưng chúng ta phải thấy một điều là chính quyền Nixon thời đó đang khốn đốn vì vụ Nghe lén “Watergate” và một khi đã kéo TQ về đồng minh với Hoa Kỳ thì người Mỹ đã đạt mục tiêu chiến lược của họ là phân hóa hàng ngũ CS, tách TC ra khỏi Liên Xô nên Hoa Kỳ đã áp dụng một chiến lược toàn cầu mới là xoá bỏ thế cân bằng chiến lược cũ để

xây dựng một chiến lược toàn cầu mới: Bằng mọi giá rút chân ra khỏi VN, dùng tiền viện trợ cho VN dành cho Do Thái ở Trung Đông để dồn hết nỗ lực vào việc đối phó với Liên Xô. Đối với người Mỹ thì họ luôn luôn quý trọng “Thiên Chúa” và Dollars nhưng khi cần thiết thì họ đặt Dollars trên hết nên người Mỹ rất thực dụng. Chúng ta thử làm một con tính thì sẽ thấy rõ vấn đề. Mỗi năm Hoa Kỳ viện trợ cho VNCH khoảng 20 tỉ mỹ kim, trong khi Liên Xô chi viện cho Hà Nội chỉ 1 tỉ mỹ kim. Như thế, Hoa Kỳ mất đi 19 tỉ mỹ kim để cạnh tranh vũ khí với Liên Xô nên người bạn đồng minh Việt Nam hoá chiến tranh để hoá giải ý đồ làm suy giảm tiềm lực của CS Liên Xô. Nhờ vậy, năm 1981, chỉ với 11 tỉ Mỹ Kim, Hoa Kỳ đã chế tạo thành công phi thuyền con thoi vượt trội hơn CS Liên Xô trong lãnh vực không gian, sau đó cái gọi là Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết đã tan rã không kèn không trống và chủ nghĩa Cộng Sản bị vứt bỏ vào thùng rác của lịch sử nhân loại...(1)

## **AI ĐƯA DÂN TỘC VIỆT VÀO CUỘC CHIẾN TRANH Ý HỆ TƯỞNG TÀN?**

Chính Hồ Chí Minh, tội đồ của dân tộc đã “Rước voi Liên Xô về giày má Tô Hùng Vương”, “Cõng rắn độc Trung Cộng về cắn gà nhà Dân tộc”. Nguyễn Tất Thành sau này đổi tên là Nguyễn Ái Quốc, Lý Thụy rồi Hồ Chí Minh là người Việt Nam theo cộng sản đầu tiên khi sang Pháp năm 1911, rồi sang các nước Phi Châu, Âu Châu, Nam Mỹ, Hoa Kỳ và Anh Quốc. Năm 1917, trở về Pháp hoạt động với tư cách đảng viên đảng xã hội Pháp và theo Luật sư Phan văn Trường, chí sĩ Phan Chu Trinh và những trí thức VN yêu nước chân chính chống thực dân Pháp ngay trên đất Pháp. Những trí thức này sống ngay trên đất Pháp nên không thể xuất hiện công khai nên lấy một tên chung là Nguyễn Ái Quốc để viết báo chống thực dân Pháp. Nguyễn Tất Thành được hướng dẫn học tập rồi được giao nhiệm vụ tuyên truyền vận động công khai chống Pháp với tên Nguyễn Ái Quốc. Năm 1919, gia nhập Đệ tam quốc tế CS tại đại hội Toulouse Pháp. Năm 1920, Nguyễn Tất Thành lợi dụng cái tên Nguyễn Ái Quốc trong sinh hoạt của đảng Xã Hội để trở thành một trong những sáng lập viên của đảng Cộng sản Pháp. Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc nhận lệnh sang Nga học tập về tổ chức cách mạng. (1)

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, quân phiệt Nhật đảo chánh hất chân thực dân Pháp ra khỏi Đông Dương. Ngày 11 tháng 3, vua Bảo Đại chính thức tuyên bố độc lập, ngày 17 tháng 4 nhà vua mời học giả Trần trọng Kim thành lập chính phủ nhưng không có quân đội nên không giải quyết được vấn đề cấp bách lúc đó. Tình hình thế giới biến chuyển bất ngờ thuận lợi cho công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Ngày 6 tháng 8, Hoa Kỳ thả bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima, ngày

9 tháng 8, thành phố Nagasaki cũng bị bom nguyên tử khiến ngày 10 tháng 8 năm 1945, Nhật hoàng phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Ngay khi Nhật đầu hàng, nhà vua Bảo Đại đã gửi điện văn tới nguyên thủ các nước đồng minh nhưng không được hồi đáp. Các đảng phái quốc gia lúc đó bao gồm thành phần trung lưu trong xã hội chỉ biết chờ đợi các lãnh tụ trở về, các lãnh tụ thì lại chờ quyết định của Quốc Dân Đảng Trung Hoa nên không thu phục được lòng tin của quần chúng nhân dân vốn đã chịu hơn ngàn năm nô lệ giặc Tàu. Trong khi đó, Quốc tế CS đã nắm bắt thời cơ chỉ thị thành lập Đảng CS Đông Dương để bành trướng chủ nghĩa cộng sản. Để che giấu bộ mặt thật CS và lấy niềm tin của quần chúng yêu nước, Hồ Chí Minh đã ra lệnh giải tán đảng CS Đông Dương ngày 11-11-1945 và thành lập Hội Nghiên cứu Mác Xít. Ngày 16-3-1951, thành lập đảng Lao Động để che giấu bộ mặt thật CS không được quần chúng tín nhiệm để lãnh đạo phong trào Việt Minh chống Pháp. Hồ Chí Minh do sự chỉ đạo của quốc tế CS, nắm được thời cơ quân phiệt Nhật đầu hàng lại khéo vận dụng lòng yêu nước của nhân dân dưới chiêu bài Việt Minh chống thực dân Pháp giành độc lập dân tộc và nhất là Cộng sản Việt Nam biết lợi dụng sự thống khổ của quần chúng nhân dân sau nạn đói kinh hoàng, kích động lôi kéo thành phần bần cố nông vô sản vào hàng ngũ cộng sản với hứa hẹn một “Thiên đường CS” trên trần gian trong đó không có cảnh người bóc lột người, mọi người đều bình đẳng như nhau, làm theo khả năng và hưởng theo nhu cầu....

Nhận được chỉ thị của quốc tế cộng sản, đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành tổng khởi nghĩa. Lợi dụng cuộc biểu tình của Tổng hội Giáo chức công chức Hà Nội tuần hành qua đường phố ngày 17-8 để ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim, cán bộ cộng sản trà trộn vào hàng ngũ biểu tình hô khẩu hiệu kêu gọi nhân dân nổi lên cướp chính quyền. Cuộc biểu tình của công chức biến thành của Việt Minh trong sự ngỡ ngàng của các đảng phái quốc gia lúc đó còn đang trông chờ lãnh tụ bên Trung Hoa trở về. Sáng hôm sau, ngày 18 tháng 8, Việt Minh xách động quần chúng yêu nước biểu tình bao vây Bắc Bộ phủ yêu cầu Khâm sai Phan Kế Toại từ chức. Ngày 19 tháng 8, một cuộc biểu tình lớn được tổ chức tại nhà hát lớn Hà Nội, cán bộ Việt Minh xách súng lên cướp diễn đàn, hô to khẩu hiệu và giương cao cờ đỏ sao vàng. Quần chúng sục sôi lòng yêu nước rồi dưới sự xách động của Việt Minh, từng đoàn người kéo nhau đi chiếm đóng các cơ sở chính quyền của thực dân Pháp. Việc cướp chính quyền thành công quá bất ngờ đến nỗi mãi đến ngày 22 tháng 8, mặt trận Việt Minh mới chính thức xuất hiện tại Hà Nội và Sài Gòn. Việt Minh gửi điện văn thông báo với triều đình Huế là họ đã cướp được chính quyền nên yêu cầu vua Bảo Đại xin hãy vì nền độc lập của nước nhà, xin Ngài thoái vị. Vua Bảo Đại trước tình hình biến chuyển bất ngờ đã đặt quyền lợi dân tộc lên trên quyền lợi cá nhân và dòng họ nên đã chính thức tuyên chiếu thoái vị. Nhận được tin vua Bảo Đại thoái vị, ngày 23 tháng 8, Hồ Chí Minh mới thành lập chính

phủ lâm thời. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh từ chiến khu về đọc cái gọi là “Tuyên ngôn Độc lập” tại quảng trường Ba Đình. (2)

## **BỘ MẶT THẬT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Từ trước tới nay, Cộng sản Việt Nam vẫn thường rêu rao họ chiến đấu để giải phóng dân tộc, giành lại độc lập dân tộc. Tất cả đã được phơi bày khi Liên Xô và Trung Cộng công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của Cộng sản Việt Nam là nhà nước Công-Nông, là thành trì của Xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Đông Nam Á vào tháng 1 năm 1950. Chính vì vậy, tháng 2 năm 1950, Hoa Kỳ, Anh, Pháp đã nhân danh thế giới tự do trực tiếp can thiệp vào cuộc chiến ở Việt Nam. Nhân dân Việt Nam lâm vào thế trên đe dưới búa của một cuộc chiến tranh giữa 2 thế lực tư bản và cộng sản mà kết cục bi thảm là mấy triệu đồng bào Việt Nam đã hi sinh một cách vô nghĩa hết sức phi lý. Thực tế lịch sử đã chứng minh hùng hồn là thế kỷ XX là thế kỷ chấm dứt chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới. Bằng chứng cụ thể là Hoa Kỳ tự ý trả lại chủ quyền cho Phi Luật Tân (Philippine) năm 1946, Anh Quốc thừa nhận nền độc lập của Ấn Độ năm 1947, Hoà Lan giao trả độc lập cho Nam Dương (Indonesia) năm 1949 mà không phải hy sinh một người dân nào. Thế thì tại sao, nhân dân Việt Nam phải hy sinh hàng triệu người để giành độc lập dân tộc? Đó chính là cốt lõi của vấn đề mà bất cứ ai cũng nhận thấy sau khi phân tích cụ thể rõ ràng. Chính vì Hồ Chí Minh là cán bộ đệ tam Quốc tế cùng với những Trần Phú, Lê Hồng Phong ... đã rước voi Mác-Lê về giày má Tổ Hùng Vương, cõng rấn Trung Cộng về cắn gà nhà dân tộc! Cộng sản Việt Nam đã lợi dụng lòng yêu nước, dưới chiêu bài “Kháng chiến, giải phóng dân tộc” hy sinh hàng triệu người dân vô tội để bành trướng chủ nghĩa Cộng sản xuống Đông Nam Á.

Lịch sử một lần nữa lại chứng tỏ CSVN là tập đoàn Việt gian bán nước khi Phạm văn Đồng xác nhận bằng văn bản chủ quyền của Trung Cộng đối với quần đảo Hoàng Sa năm 1958 và lịch sử cũng chứng minh Việt gian CS là công cụ của quốc tế CS khi hy sinh công cuộc kháng chiến để ký kết hiệp định Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954 theo chỉ thị của Bắc Kinh. Thật vậy, giữa lúc cao trào kháng chiến dâng lên cao, thực dân Pháp bị lâm vào thế bí dẫn đến sự thất bại hoàn toàn về quân sự thì CSVN bị áp lực của quốc tế CS phải vào bàn hội nghị Genève chia đôi lãnh thổ. CSVN đã biến kháng chiến thành thỏa hiệp chia đôi đất nước, một lần nữa Việt Nam lại chịu cảnh qua phân hai miền Nam Bắc. Sau khi Mao Trạch Đông tuyên bố phải chiếm miền Nam để mở đường đánh chiếm các nước Đông Nam Á bằng mọi giá thì ngày 20 tháng 12 năm 1960, CSVN lại dựng lên cái gọi là “Mặt trận Giải phóng miền Nam” lợi dụng chiêu bài “Chống Mỹ cứu nước” để bành trướng chủ nghĩa CS, nhuộm đỏ cả đất nước Việt Nam. Đặc biệt, sau khi xâm chiếm miền Nam, ngày 25-4-1976 CSVN đã đổi tên đảng Lao Động là Đảng Cộng



sản Việt Nam. Điều này chứng tỏ rằng kể từ ngày toàn quốc kháng chiến, nhân dân Việt Nam yêu nước tham gia mặt trận Việt Minh để đánh đuổi thực dân Pháp chứ nhân dân Việt Nam không hề ủng hộ hoặc tham gia đảng CSVN. Do đó, công lao kháng chiến là của toàn dân là chứ không phải của đảng CSVN. Nếu nói rằng do đảng lãnh đạo thì trong lịch sử Việt, biết bao nhiêu cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đâu cần có đảng CS lãnh đạo cũng chiến thắng quân thù. Ngược lại, sự thật đã chứng tỏ CSVN chỉ lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân VN để bành trướng chủ nghĩa CS mà thôi. Nếu Hồ Chí Minh không phải là cán bộ quốc tế cộng sản hoặc là bất kỳ một người Việt Nam nào khác thì Tổng Thống Roosevelt đã đặt Việt Nam dưới sự ủy trị của Liên Hiệp Quốc rồi và đất nước Việt Nam đã độc lập tự do và giàu mạnh từ lâu. Sự thật lịch sử đã chứng minh Hồ Chí Minh nói riêng và Đảng CSVN nói chung không hề có công mà ngược lại là có tội với nhân dân Việt Nam, họ mới chính là những “kẻ phản động” là “Tội đồ” của dân tộc vì đã hành động ngược lại quyền lợi của dân tộc Việt Nam, đã dâng đất nhường biển từng bước bán đứng VN cho Tàu Cộng.

Đối với tất cả người Việt Nam yêu nước thì ngày 30 tháng tư năm 1975 là ngày “Quốc hận”. Ngày 30 tháng tư năm 1975 là ngày “mất nước” không phải do ngoại xâm mà là kẻ nội thù ngay trong lòng dân tộc và hàng triệu đồng bào Việt Nam yêu nước chuộng tự do dân chủ đã phải bỏ nước ra đi. Hơn tám mươi triệu đồng bào Việt Nam đang sống quần quai trong một nhà tù khổng lồ mệnh danh là nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam do chính những người cộng sản Việt Nam thống trị. Những người cộng sản tuy là người Việt Nam nhưng họ đã bán linh hồn cho Các Mác-Lênin, họ không còn là người Việt Nam nữa mà là những cỗ máy vô hồn vô cảm kềm kẹp nhân dân mình, họ chính là những tên “Thái thú Thời đại Xác Việt hồn Tàu”. Giai cấp mới thống trị là lớp đảng viên được hưởng đặc quyền đặc lợi trở thành những cường hào đỏ, những tư sản đỏ, mặc sức vơ vét tài sản của nhân dân, cướp nhà cướp đất để làm giàu trên mồ hôi nước mắt và xương máu của nhân dân. Hàng triệu dân oan bị cướp nhà cướp đất, hàng triệu công nhân bị giai cấp thống trị cấu kết với tư bản nước ngoài bóc lột sức lao động của họ, hàng triệu công nhân đưa đi xuất khẩu lao động, hàng trăm ngàn phụ nữ phải bán rẻ thân xác để kết hôn với người nước ngoài để cứu bản thân và gia đình đang đói khổ. Thực chất cái gọi là xuất khẩu lao động, xuất ngoại kết hôn không khác gì cuộc bán buôn nô lệ người da đen sang tân lục địa mấy thế kỷ trước. Nếu có khác là thay vì những tên lái buôn nô lệ thì là nhà nước cộng sản đứng ra thu thuế lợi tức xuất khẩu và những con người khốn khổ đi khỏi đất nước vì nghèo nàn đói khổ lại phải sống khổ hơn người nô lệ da đen thời trước. Trong suốt trường kỳ lịch sử, chưa bao giờ người dân lại chịu cảnh đói khổ như bây giờ kể cả thời thực dân Pháp. Biết bao người đã phải tha hương chịu cảnh gia đình ly tán để đổi lấy một cuộc sống tốt đẹp hơn.

## AI THẮNG AI TRONG CUỘC CHIẾN VIỆT NAM ?

Chúng ta cùng nhìn lại cuộc chiến Việt Nam để có một kết luận cuối cùng “Ai thắng Ai?” trong cuộc chiến này. Phải chăng Việt Nam Cộng hòa là người thua trận và Cộng sản Việt Nam là kẻ chiến thắng? Quân đội VNCH nói riêng và Miền Nam VN nói chung bị đồng minh bán đứng trở tay không kịp trong một ván bài quốc tế nên trở thành người chiến bại. Quân cán chính VNCH đã làm hết sức mình để bảo vệ phần đất tự do nhưng không thể làm gì hơn khi tương quan lực lượng đã thay đổi: Quân số CS gần gấp đôi quân lực VNCH sau khi Mỹ rút quân, vũ khí đạn dược thua kém quân CS nhất là khi HK chỉ viện trợ cho VNCH sau năm 1972 có 18 triệu dollars, trong khi Liên Xô và Trung Cộng viện trợ cho Hà Nội 1 tỷ rưỡi dollars nên quân đội chúng ta không còn đạn dược để tác chiến. Và chẳng, một khi thượng tầng chính trị đã xụp đổ do những tính toán sai lầm thì kéo theo sự tan rã của quân sự là một điều không tránh được.

Đô đốc Grant Sharp, cựu tư lệnh Quân Lực Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương, đã giải thích *“Cuộc chiến thất bại không phải vì chống không lại địch quân, mà vì chính sách của Hoa Thịnh Đốn đã để ra quá nhiều chiến lược, nào leo dần tới đáp ứng, rồi đang mềm dẻo đột nhiên dội bom, sau đó tự ý ngưng và thương thuyết tại bàn hội nghị để đạt chiến thắng. Cuối cùng tự mình trói tay đầu hàng, rồi tháo chạy khỏi chiến trường, dù chẳng hề bị sa lầy hay bị lâm vào tuyệt lộ...”*. Tiến sĩ Sorley cho rằng: *“Không có cách nói nào khác để giải thích nguyên do đưa đến kết cuộc bi thảm đó. Rốt cuộc chúng ta đã bỏ rơi miền Nam. Chúng ta đã hứa nếu giao tranh mới xảy ra, nếu miền Bắc vi phạm hiệp định Paris thì Hoa Kỳ sẽ trừng phạt những hành động vi phạm đó, ở đây tôi muốn nói tới việc dùng hỏa lực của không quân và hải quân. Ngoài ra theo tinh thần hiệp định Paris, Hoa Kỳ đã hứa sẽ thay thế các hệ thống, các thiết bị quân sự cho miền Nam trên căn bản một đổi một, kể cả xe tăng, súng ống, chiến đấu cơ vv... Ngoài ra, Hoa Kỳ hứa sẽ duy trì nguồn tài trợ dồi dào cho miền Nam. Tại một cuộc họp ở Tòa Bạch Ốc giữa Tổng Thống Thiệu và Tổng Thống Nixon, con số được nhắc tới là 1 tỉ đôla một năm, vô thời hạn. Thế nhưng tới thời điểm quyết định, tôi lấy làm tiếc là chúng ta đã không giữ cả 3 cam kết đó, trong khi sự giúp đỡ của các quan thầy Nga và Trung Quốc dành cho Cộng sản miền Bắc tiếp tục gia tăng.”*

Để phân hoá hàng ngũ CS quốc tế, Chính quyền Nixon làm mọi cách để lôi kéo Trung Cộng tách ra khỏi Liên Xô mà tài liệu giải mật cho biết, chính Hoa Kỳ đã bí mật cung cấp nhiều phương tiện, vũ khí hiện đại cho Trung Cộng và rút khỏi Đông Dương mặc thị để Trung Cộng giữ một vai trò quan trọng tại vùng châu Á Thái Bình Dương. Để Trung Cộng bỏ Liên Xô về hợp tác với Hoa Kỳ, người Mỹ đã

dùng quần đảo Hoàng Sa như một món quà đầu tiên và kế tiếp là cam kết mật với Trung Cộng là sẽ không can thiệp vào Đông Dương trong bất cứ tình huống nào. Do đó, Trung Cộng đã bật đèn xanh cho Hà Nội đem quân xé bỏ hiệp định Paris tấn công miền Nam với sự chi viện ồ ạt những vũ khí tối tân nhất cho quân đội CSVN. Trong tính toán của Nixon, làm được như vậy vừa có lợi cho nước Mỹ đồng thời tạo điều kiện cho Nixon rút quân ra khỏi VN để thắng thêm 1 nhiệm kỳ nữa. Thế nhưng vụ Watergate xảy ra, Nixon phải từ chức vào tháng 8 năm 1974. Tình hình bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ đã tác động hết sức ngặt nghèo đến cuộc chiến ở Việt Nam. Đảng dân chủ với ứng cử viên Tổng Thống năm 1972, người tình nguyện đi Hà Nội bằng đầu gối, Thượng Nghị sĩ McGovern đã nói với Jim Web sau này là Thượng Nghị sĩ rằng: *“Anh không hiểu là tôi KHÔNG MUỐN chúng ta chiến thắng cuộc chiến đó sao?”*. Theo Thượng nghị sĩ Jim Web thì *“Cuộc bầu cử vào quốc hội với sự thắng lợi của 76 dân biểu và 8 Thượng nghị sĩ đảng dân chủ tranh cử với cương lĩnh phản chiến của Mac Govern.... Ông McGovern là phần tử của một nhóm quyền lực ngầm gọi là Liên lạc Ngoại giao (SFR) được tài trợ bởi hệ thống tài phiệt quốc tế như Rockefeller, Ford Foundation... có ảnh hưởng vô cùng lớn trong chính trường đã phát động phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ. Liên Hiệp Hoà Bình Đông Dương, điều hành bởi David Dellinger và được quảng bá bởi Jane Fonda và Tom Hayden, phối hợp chặt chẽ với Hà Nội suốt năm 1973 và 1974, đi khắp các khuôn viên đại học Mỹ, tập hợp sinh viên để chống lại điều được cho là “những con ác quỷ trong chánh quyền Nam Việt Nam”*. Phong trào chống chiến tranh VN được sự đóng góp tối đa của Cộng sản quốc tế về nhân lực và tài chánh nên tác động đồng loạt trên toàn thế giới. Tại quốc hội Hoa Kỳ, một “Chiến Dịch Kiểm Soát Tài Chánh” trong đó có Harold Ickes và Bill Clinton nỗ lực vận động những tu chính án để chấm dứt sự viện trợ của Hoa Kỳ cho những người Việt Nam chống Cộng Sản, ngăn cấm cả đến việc sử dụng không lực để giúp những chiến binh Nam Việt Nam đang bị tấn công bởi các đơn vị bộ đội chánh quy Bắc Việt được khỏi Sô Viết và Trung Cộng yểm trợ. Tháng Ba năm 1975, phe Dân Chủ trong Quốc Hội biểu quyết với tỷ số áp đảo, 189-49 đã bác bỏ đề nghị của Tổng Thống Gerald Ford xin viện trợ 300 triệu dollars bao gồm đạn dược, phụ tùng thay thế, và vũ khí chiến thuật cần thiết để tiếp tục cuộc chiến tự vệ cho miền Nam Việt Nam theo như cam kết của TT Nixon cũng như Hiệp Định Paris 1973 đòi hỏi phải cung cấp “viện trợ để thay thế trang thiết bị quân sự vô giới hạn” cho Nam Việt Nam. Thế lực ngầm của tập đoàn tài phiệt đã buộc chính giới Hoa Kỳ bứt tử VNCH theo đúng kế hoạch để nhảy vào thị trường Trung Quốc với hơn 1 tỷ dân tiêu thụ, lương bổng công nhân rẻ mạt sẽ hạ giá thành sản phẩm để thu lợi nhuận tối đa. Đồng thời dùng số tiền viện trợ cho Việt Nam để chi viện cho Do Thái, chiến tranh với Irac để sản xuất cung ứng cho quân đội Hoa Kỳ và bán vũ khí cho các nước Trung Đông. Hoa Kỳ đã lún sâu vào cuộc chiến hết Irac tới Apganixtan khiến ngân sách quốc phòng ngày càng gia

tăng, kinh tế suy thoái kiệt quệ. Chính quyền lợi của tập đoàn tư bản tài phiệt đã làm lu mờ hình ảnh một nước Mỹ với lý tưởng cao đẹp, đưa nước Mỹ vào cuộc khủng hoảng chính trị và suy thoái kinh tế chưa từng có như hiện nay.

Đến ngày nay, phần lớn hồ sơ đã được giải mật cho chúng ta thấy rằng, Cộng sản Việt Nam đã không thắng được quân lực VNCH và họ cũng không thể nào thắng được quân đội Mỹ. Thế nhưng, không chỉ chế độ Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử mà cả quân đội Hoa Kỳ cũng bị các lãnh tụ chính trị ở Washington không cho họ được phép chiến thắng mà hậu quả là hơn 58 ngàn quân nhân Hoa Kỳ đã phải hy sinh. Thực tế phũ phàng đến mức chính Tư lệnh quân đội Hoa Kỳ tham chiến ở Việt Nam, tướng Westmorland đã cay đắng tuyên bố *“Quân đội chúng ta phải tham dự một cuộc chiến với một tay bị trói sau lưng, một cuộc chiến không được thắng...”*. Cuối cùng người Mỹ đã thua cộng sản ngay tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn của nước Mỹ khiến chính Tổng Thống L. B. Johnson đã phải thừa nhận: *“Chúng ta đã đánh bại chính ta...”*. Ba mươi sáu năm sau, Henry Kissinger, chứng nhân sống của lịch sử trong cuộc hội thảo tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ngày 29-9-2010 đã nói lên sự thật: *“Sự thảm bại tại VN vào ngày 30-4-1975 là do Hoa Kỳ gây nên, chứ không phải VNCH”*.

Trên thực tế, cái gọi là “Đại thắng mùa Xuân!” chính là sự thất bại không gì cứu vãn nổi của CSVN kể từ ngày 30-4-1975. Từ trước tới nay, Cộng sản Việt Nam vẫn thường rêu rao họ chiến đấu để giải phóng dân tộc, giành lại độc lập dân tộc. Tất cả đã được phơi bày khi Trung Cộng và Liên Xô công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của Cộng sản Việt Nam là nhà nước Công-Nông, là thành trì của Xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Đông Nam Á vào ngày 14-1-1959 và 31-1-1950. Chính vì vậy, ngày 7 tháng 2 năm 1950, Hoa Kỳ, Anh, Pháp đã công nhận chính phủ Quốc Gia do Đức Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo và nhân danh thế giới tự do trực tiếp can thiệp vào cuộc chiến ở Việt Nam để ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa Cộng sản. Nhân dân Việt Nam lâm vào thế trên đe dưới búa của một cuộc chiến tranh giữa 2 thế lực tư bản và cộng sản mà kết cục bi thảm là mấy triệu đồng bào Việt Nam đã hi sinh một cách vô nghĩa hết sức phi lý. Thực tế lịch sử đã chứng minh hùng hồn là thế kỷ XX là thế kỷ chấm dứt chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới. Bằng chứng cụ thể là Hoa Kỳ tự ý trả lại chủ quyền cho Phi Luật Tân (Philippine) năm 1946, Anh Quốc thừa nhận nền độc lập của Ấn Độ năm 1947, Hoà Lan giao trả độc lập cho Nam Dương (Indonesia) năm 1949 mà không phải hy sinh một người dân nào. Thế thì tại sao, nhân dân Việt Nam phải hy sinh hàng triệu người để giành độc lập dân tộc? Đó chính là cốt lõi của vấn đề mà bất cứ ai cũng nhận thấy sau khi phân tích cụ thể rõ ràng. Chính vì Hồ Chí Minh là cán bộ đệ tam Quốc tế cùng với những Trần Phú, Lê Hồng Phong ... đã rước voi Mác-Lê về giày mả Tổ Hùng Vương, công rấn Trung Cộng về cắn gà nhà dân tộc! Cộng sản Việt

Nam đã lợi dụng lòng yêu nước, dưới chiêu bài “Kháng chiến, giải phóng dân tộc” hy sinh hàng triệu người dân vô tội để bành trướng chủ nghĩa Cộng sản xuống Đông Nam Á.

Lịch sử một lần nữa lại chứng tỏ CSVN là tập đoàn Việt gian án nước khi Phạm văn Đồng xác nhận bằng văn bản chủ quyền của Trung Cộng đối với quần đảo Hoàng Sa năm 1958 và lịch sử cũng chứng minh Việt gian CS là công cụ của quốc tế CS khi hy sinh công cuộc kháng chiến để ký kết hiệp định Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954 theo chỉ thị của Bắc Kinh. Thật vậy, giữa lúc cao trào kháng chiến dâng lên cao, thực dân Pháp bị lâm vào thế bí dẫn đến sự thất bại hoàn toàn về quân sự thì CSVN bị áp lực của quốc tế CS phải vào bàn hội nghị Genève chia đôi lãnh thổ. CSVN đã biến kháng chiến thành thỏa hiệp chia đôi đất nước, một lần nữa Việt Nam lại chịu cảnh qua phân hai miền Nam Bắc. Sau khi Mao Trạch Đông tuyên bố phải chiếm miền Nam để mở đường đánh chiếm các nước Đông Nam Á bằng mọi giá thì ngày 20 tháng 12 năm 1960, CSVN lại dựng lên cái gọi là “Mặt trận Giải phóng miền Nam” lợi dụng chiêu bài “Chống Mỹ cứu nước” để bành trướng chủ nghĩa CS, nhuộm đỏ cả đất nước Việt Nam. Đặc biệt, sau khi xâm chiếm miền Nam, bộ mặt thật của đảng CSVN đã tự phơi bày trước lịch sử. Ngày 25-4-1976 quốc hội bù nhìn gồm toàn đảng viên CSVN đã đặt tên là nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam và ngày 20-12-1976, CSVN đã đổi tên đảng Lao Động Việt Nam trở lại là đảng Cộng sản Việt Nam. Điều này chứng tỏ rằng kể từ ngày toàn quốc kháng chiến, nhân dân Việt Nam yêu nước tham gia mặt trận Việt Minh để đánh đuổi thực dân Pháp chứ nhân dân Việt Nam không hề ủng hộ hoặc tham gia đảng CSVN. Do đó, nếu gọi là “công lao kháng chiến” thì cái “công lao” đó là của toàn dân là chứ không phải của đảng CSVN. Nếu nói rằng do đảng lãnh đạo thì trong lịch sử Việt, biết bao nhiêu cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đâu cần có đảng CS lãnh đạo cũng chiến thắng quân thù. Ngược lại, sự thật đã chứng tỏ CSVN chỉ lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân VN để bành trướng chủ nghĩa CS mà thôi. Nếu Hồ Chí Minh không phải là cán bộ quốc tế cộng sản hoặc là bất kỳ một người Việt Nam nào khác thì Tổng Thống Roosevelt đã đặt Việt Nam dưới sự ủy trị của Liên Hiệp Quốc rồi và đất nước Việt Nam đã độc lập tự do và giàu mạnh từ lâu. Sự thật lịch sử đã chứng minh Hồ Chí Minh nói riêng và Đảng CSVN nói chung không hề có công mà ngược lại là có tội với nhân dân Việt Nam, họ mới chính là những “kẻ phản động” là “Tội đồ” của dân tộc vì đã hành động ngược lại quyền lợi của dân tộc Việt Nam, đã dâng đất nhường biển từng bước bán đứng VN cho Tàu Cộng.

Đối với tất cả người Việt Nam yêu nước thì ngày 30 tháng tư năm 1975 là ngày “Quốc hận”. Ngày 30 tháng tư năm 1975 là ngày “mất nước” không phải do ngoại xâm mà là kẻ nội thù ngay trong lòng dân tộc và hàng triệu đồng bào Việt Nam

yêu nước chuộng tự do dân chủ đã phải bỏ nước ra đi. Hơn tám mươi triệu đồng bào Việt Nam đang sống quần quai trong một nhà tù khổng lồ mệnh danh là nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam do chính những người cộng sản Việt Nam thống trị. Những người cộng sản tuy là người Việt Nam nhưng họ đã bán linh hồn cho Các Mác-Lênin, họ không còn là người Việt Nam nữa mà là những cỗ máy vô hồn vô cảm kềm kẹp nhân dân mình, họ chính là những tên “Thái thú Thời đại Xác Việt hồn Tàu”. Giai cấp mới thống trị là lớp đảng viên được hưởng đặc quyền đặc lợi trở thành những cường hào đồ, những tư sản đồ, mặc sức vơ vét tài sản của nhân dân, cướp nhà cướp đất để làm giàu trên mồ hôi nước mắt và xương máu của nhân dân. Hàng triệu dân oan bị cướp nhà cướp đất, hàng triệu công nhân bị giai cấp thống trị cấu kết với tư bản nước ngoài bóc lột sức lao động của họ, hàng triệu công nhân đưa đi xuất khẩu lao động, hàng trăm ngàn phụ nữ phải bán rẻ thân xác để kết hôn với người nước ngoài để cứu bản thân và gia đình đang đói khổ. Thực chất cái gọi là xuất khẩu lao động, xuất ngoại kết hôn không khác gì cuộc bán buôn nô lệ người da đen sang tân lục địa mấy thế kỷ trước. Nếu có khác là thay vì những tên lái buôn nô lệ thì là nhà nước cộng sản đứng ra thu thuế lợi tức xuất khẩu và những con người khốn khổ đi khỏi đất nước vì nghèo nàn đói khổ lại phải sống khổ hơn người nô lệ da đen thời trước. Trong suốt trường kỳ lịch sử, chưa bao giờ người dân lại chịu cảnh đói khổ như bây giờ kể cả thời thực dân Pháp. Biết bao người đã phải tha hương chịu cảnh gia đình ly tán, biết bao thiếu nữ Việt Nam ngây thơ trong trắng phải bán rẻ cả thân xác để nuôi sống gia đình.

Cộng sản đã để lộ bộ mặt thật giả nhân giả nghĩa của họ là một tập đoàn bán nước, một chế độ độc tài toàn trị tước đoạt mọi quyền tự do căn bản nhất của con người ... Một chế độ rêu rao là Nhân dân làm chủ thực ra là làm chủ nhân dân, tước đoạt tài sản đất đai tư hữu của người dân, chế độ thuế khóa nặng nề, tham nhũng bóc lột nhân dân còn thậm tệ hơn chế độ phong kiến thực dân trước đây. Hơn tám mươi triệu đồng bào sống trong trại tù khổng lồ gọi là nhà nước CHXHCNVN và hàng triệu đồng bào phải bỏ nước ra đi tìm tự do. Cái gọi là thống nhất của Cộng sản Việt Nam chỉ là thống nhất tài sản nhân dân trong tay nhà nước quản lý mà thôi chứ không thống nhất được lòng người. Đứng trên quan điểm Dân tộc, ngày 30-4-1975 chỉ là ngày chấm dứt một thời kỳ chiến tranh ý thức hệ để mở ra một thời kỳ lịch sử mới, một cuộc chiến mới bắt đầu: Cuộc chiến của “TOÀN DÂN CHỐNG CỘNG” cả trong Nam lẫn ngoài Bắc đều đứng lên chống lại chế độ bạo tàn phi nhân Cộng sản kể cả những đảng viên Cộng sản cao cấp từng bị lừa dối đã giác ngộ quyền lợi của dân tộc... Chính vì vậy, chưa bao giờ công luận quốc tế lại ủng hộ cuộc đấu tranh giành lại tự do, dân chủ của toàn dân Việt Nam như ngày nay.

Chưa bao giờ lịch sử Việt lại trải qua một giai đoạn bi thảm như hiện nay. Bộ mặt thật hại dân bán nước của tập đoàn Việt gian Cộng sản phơi bày trắng trợn. Tập

đoàn Việt gian đã lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân để bành trướng chủ nghĩa Cộng sản, đưa dân tộc vào vòng nô dịch đói khổ chưa từng thấy trong lịch sử. Tội ác do tập đoàn Việt gian CS gây ra “Trời không dung, đất chẳng tha. Thần người đều căm hận, Trời đất chẳng dung tha”... Ngày nay, nhân dân Việt Nam không còn gì để mất nữa, không còn sợ hãi gì nữa khi tất cả đồng loạt xuống đường làm lịch sử. Tất cả đã hội đủ những điều kiện cần thiết để bùng nổ một cuộc “cách mạng Trống Đồng” sống lại “Hào Khí Diên Hồng” và “Tây Sơn Thời đại” trong nay mai. Một cuộc cách mạng của quần chúng tự đứng lên đòi hỏi quyền lợi chính đáng của mình, giành lại quyền dân chủ tự do, quyền làm chủ đất nước. Lòng dân lòng quân muôn người như một, căm hận phần uất tột cùng. Bài học lịch sử lại tái diễn trong thời gian trước mắt, bất cứ lúc nào.

Một khi tất cả đồng bào oan khiên, tất cả công nhân nghèo đói, tất cả thanh niên sinh viên yêu nước, tất cả tôn giáo từ Phật giáo, Thiên chúa giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin lành cùng nhất loạt nắm chặt tay nhau ngồi cầu nguyện cho tự do tôn giáo, đòi lại tài sản giáo hội. Một cuộc đấu tranh giành lại quyền sống tự do dân chủ, quyền làm chủ đất nước trong ôn hòa bất bạo động, bất hợp tác dã và đang diễn ra trên cả nước. Thanh niên sinh viên học sinh bãi khóa, công nhân đình công, tiểu thương bãi thị cho đến khi cộng sản phải thoả mãn yêu cầu chính đáng của nhân dân thì ngày đó là ngày thắng lợi của Dân tộc Việt Nam. Bằng không, lòng dân muôn người như một đứng lên giành lại quyền sống làm người đên, tất cả u uất căm hờn tự bao năm sẽ gom lại như ngọn sóng thần, bất cứ lúc nào sẽ trào dâng như thác đổ thành bão táp cách mạng sẽ cuốn trôi tất cả tập đoàn Việt gian bất nhân hại dân bán nước, những tàn dư rác rưởi tệ hại xấu xa của chế độ cộng sản bạo tàn phi nhân xuống hố thẳm của lịch sử.

“Thỉnh Nguyện Thư” của 150 ngàn công dân Hoa Kỳ gốc Việt, “Thỉnh Nguyện Thư” của cộng đồng Việt Nam tại Úc Châu, Canada ... thể hiện ý chí quyết tâm Diên Hồng Thời Đại đã được chính giới Hoa Kỳ và công luận toàn thế giới ủng hộ nồng nhiệt. Tất cả chỉ còn tùy thuộc vào quyết tâm của toàn dân trong nước thể hiện trong các cuộc đồng loạt xuống đường chống đế quốc mới Trung Cộng, xuống đường đòi dân chủ, đòi lại đất đai ruộng vườn trên cả nước. Toàn thể đồng bào Việt Nam Hải ngoại sẽ làm hết sức mình từ tinh thần đến vật chất yểm trợ cho đồng bào trong nước, chúng ta cùng chuyển đổi lịch sử để cứu dân cứu nước. Một khi toàn dân Việt Nam trong và ngoài nước cùng nhất loạt đứng lên làm cuộc cách mạng Trống Đồng chuyển đổi lịch sử thì mùa Xuân Dân tộc sẽ trở về trên quê hương yêu dấu của chúng ta trong một ngày rất gần, rất gần đây để nhân dân được sống trong dân chủ tự do ấm no hạnh phúc thực sự như đại danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi đã viết trong “Bình Ngô Đại cáo”:

“Đại nghĩa thắng hung tàn ..  
Chí nhân thay cường bạo ..!”

Giờ cáo chung của chế độ Việt gian Cộng sản bắt nhân hại dân bán nước đã điếm... Nhân dân trong nước sẽ “Tổng biểu tình, Tổng nổi dậy” để đưa chủ nghĩa CS và tập đoàn Việt gian CS tới nơi an nghỉ cuối cùng: “Thiên đường Cộng sản” của họ trong nay mai. Nhân dân Việt Nam sẽ xóa bỏ cái gọi là thành phố HCM để lấy lại tên Sài Gòn. Chúng ta sẽ trở về Sài Gòn đầu yêu trong vinh quang của mùa Xuân Dân Tộc.

Tổ Quốc Việt Nam Trường Tôn ...  
Dân Tộc Việt Nam bất diệt ...  
Việt Nam Muôn Năm ...

Xin trân trọng kính chào quý vị

PHẠM TRẦN ANH

## CHÚ THÍCH

1. Karl Marx cho rằng sự kiện lịch sử là hệ quả tất yếu của những quan hệ nhân quả và các sự kiện lịch sử tác động nhau một cách biện chứng. Sử quan duy vật biện chứng trên cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội quyết định thượng tầng kiến trúc chính trị. Duy vật sử quan phủ nhận tính thường hằng bất biến của định mệnh lịch sử, thế nhưng vẫn không thể lý giải được những quy luật thăng trầm đầy bí ẩn của lịch sử. Mặt khác lại rơi vào tệ sùng bái cá nhân, thần thánh hoá, vĩ đại hoá cá nhân và tô hồng chế độ nên lịch sử ngày càng sai lệch, xa rời sự thật. Duy vật sử quan Karl Marx đúng cho các hiện tượng phổ quát nhưng sự thật hết sức éo le, phũ phàng khi nó lại rơi đúng vào những gì mà Karl Marx hằng ấp ủ hoài bão: sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa! Karl Marx nói: “*Lịch sử tác động lẫn nhau một cách biện chứng, nó không làm một cái gì nửa vời cả một khi muốn đưa hình thái xã hội già cỗi đến huyết mệ thì lịch sử sẽ là tấn bi hài kịch của chính nó. Tại sao lịch sử lại diễn ra theo tiến trình ấy? Đó chính là để cho nhân loại rời bỏ được cái quá khứ ấy một cách vui vẻ vậy!*”. Điều đáng tiếc là Karl Marx đã không còn sống để chứng kiến tấn bi hài kịch Cộng sản hạ màn không kèn không trống ..!

Thật vậy, cuối năm 1988, cuộc khủng hoảng bắt đầu nổ ra ở Ba Lan, sau đó lan sang Hungari, Tiệp Khắc, Cộng Hòa Dân chủ Đức, Rumani, Bungari, Nam Tư, Anbani như một dòng thác cách mạng. Đảng Cộng sản và nhà nước các nước Xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lần lượt buộc phải chấp nhận xóa bỏ độc quyền lãnh đạo của đảng Cộng sản, thực hiện chế độ đa nguyên và tiến hành tổng tuyển cử tự do. Cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa cộng sản ở các nước Đông Âu đã dẫn tới những biến đổi lịch sử: Ba Lan, Hungari, Tiệp Khắc quay trở lại theo con đường



Tư bản chủ nghĩa. Cộng Hòa Dân chủ Đức sát nhập vào Cộng Hòa Liên bang Đức. Trong khi đó, ngày 21-8 đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động trong toàn liên bang, chính phủ Xô viết bị giải thể. Mười một nước cộng hòa tuyên bố độc lập, tách ra khỏi Liên bang Xô Viết. Một làn sóng chống đảng Cộng sản và chống Xã hội chủ nghĩa dâng khắp mọi nơi. Ngày 21-12-1991 chính thức thành lập các quốc gia độc lập SNG buộc Tổng thống Liên Xô M Goócbachốp phải từ chức và cùng ngày đó, ngày 25-12-1991 là cờ đỏ búa liềm trên nóc điện Cẩm Linh (Kremlin) sau 74 năm bị hạ xuống. Đây là một thất bại nặng nề của chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới, dẫn đến hệ thống thế giới của chủ nghĩa Cộng sản trên thực tế không còn tồn tại nữa. Thật vậy, nếu K Marx còn sống dưới thời Lenin, Stalin thì hẳn là K Marx đã chết trong các trại cải tạo ngút ngàn ở Sibérie rồi và ông ta cũng không thấy được nhân loại vui mừng thế nào khi Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ vào cuối thế kỷ XX..!

2. Nguyễn Tất Thành sau này đổi tên là Nguyễn Ái Quốc, Lý Thụy rồi Hồ Chí Minh là người Việt Nam theo cộng sản đầu tiên khi sang Pháp năm 1911, rồi lưu vong sang các nước Phi Châu, Âu Châu, Nam Mỹ, Hoa Kỳ và Anh Quốc. Năm 1917, trở về Pháp hoạt động với tư cách đảng viên đảng xã hội Pháp và theo Luật sư Phan văn Trường, chí sĩ Phan Chu Trinh và những trí thức VN yêu nước chân chính chống thực dân Pháp ngay trên đất Pháp. Những trí thức này sống ngay trên đất Pháp nên không thể xuất hiện công khai nên lấy một tên chung là Nguyễn Ái Quốc để viết báo chống thực dân Pháp. Nguyễn Tất Thành được hướng dẫn học tập rồi được giao nhiệm vụ tuyên truyền vận động công khai chống Pháp với tên Nguyễn Ái Quốc. Năm 1919, gia nhập đệ tam quốc tế CS tại đại hội Toulouse Pháp. Năm 1920, Nguyễn Tất Thành lợi dụng cái tên Nguyễn Ái Quốc trong sinh hoạt của đảng Xã Hội để trở thành một trong những sáng lập viên của đảng Cộng sản Pháp. Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc nhận lệnh sang Nga học tập về tổ chức cách mạng. Trong lá thư gửi Quốc tế CS chứng tỏ họ Hồ là cán bộ trong ban phương Đ ông của Comintern tức Quốc tế CS, ăn lương của Quốc tế CS để bành trướng chủ nghĩa CS ở Đông Dương. Cuối năm 1924, Quốc tế CS cử sang Trung Quốc làm việc cho hàng tháng Soa Vieat Rosta dđôi sđi nđeàu nđoàng của Mikhail Borodin, trđđng nđoàng có vaán Comintern cho Quốc Dân Đảng Trung Hoa của Toàn Đạt Tián vđi tên Lyú Thuí vàø kyù maát danh laø Nilovskii trong nhđđng baøu caøu veà quốc tế CS. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc kết hôn với nhóm Tâm Tâm xã của Lê Quang Nđit, Lê Hoàng Phong, Lê Hoàng Sơn vàø Hoà Tương Maũ thaønh lập Vieät Nam Thanh niên Caùch maĩng nđoàng chí hoải tại Quaũng Chaâu. Toả chđđc naøy laáy chuũ nghĩa Marx, chuũ thuyeat caùch maĩng theá giđđi của Lenin vàø chuũ nghĩa Tam Dân của Toàn Đạt Tián nđeà tuyền truyean huaán luyean caùn boả. Nđeàu thanh niên Vieät Nam yeâu nđđc chđđy sang Trung Quốc gia nhđđp vàø toả chđđc thanh niên naøy maø khoàng ngàn ngđđi nghi ngđđ gì caũ.

Trong thời gian hoạt động tại Trung Quốc, Hồ Chí Minh bị Quốc Dân Đảng Trung Hoa bắt giam, Hồ Chí Minh đã tuyên bố từ bỏ chủ nghĩa CS để gia nhập Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội là một liên minh các đảng phái chống thực dân Pháp và Phát Xít Nhật do Quốc Dân Đảng Trung Hoa hỗ trợ. Họ Hồ viết bản dự thảo kế hoạch cải tổ cơ cấu kháng chiến và thành lập mạng lưới tình báo cho đồng minh ở VN nên tháng 9 năm 1943, Trương Phát Khuê mới thả Hồ Chí Minh và giao cho nhiệm vụ thực hiện kế hoạch với tư cách một thành viên dự khuyết trong Ủy ban Điều hành Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội. Khi đưa ra đề nghị với Pháp, Hồ Chí

Minh đã tính toán kỹ lưỡng biết rằng khi nhờ OSS chuyển đề nghị cho Pháp nhưng Pháp sẽ không trả lời nhưng đó là cái cớ cho Hoa Kỳ qua toán tình báo chiến lược OSS tiến hành tiếp tế vũ khí đạn dược trang bị cho trung đội võ trang tuyên truyền đầu tiên mà hình chụp có cả họ Hồ và Võ nguyên Giáp mặc áo kaki vàng đeo súng lục Mỹ. Toán OSS huấn luyện 4 tuần cho khoảng 200 cán bộ chỉ huy bộ đội Việt Minh về cách sử dụng những vũ khí mới nhất và chiến thuật du kích chiến quân sự cho Việt Minh. Lợi dụng cơ hội này Hồ đã tuyên truyền với nhân dân là người Mỹ ủng hộ Việt Minh với lực lượng “Bộ đội Việt Mỹ” gồm huấn luyện viên người Mỹ vào du kích quân.

Ngày 29 tháng 3 năm 1945, Hồ Chí Minh dưới tên gọi là Lucius, cộng tác viên của tình báo chiến lược OSS mới được gặp tướng Claire Chennault, tư lệnh phi đoàn “Cọp Bay” ở Côn Minh sau khi đã cứu được viên phi công Mỹ Rudolph Shaw năm 1944. Họ Hồ đã xin được chụp chung một tấm hình và được viên tướng Cọp Bay đề tặng. Chính tấm hình này cũng như bìa tờ báo Việt Minh vẽ hai bàn tay Mỹ-Việt nắm tay nhau đã khiến mọi người tham gia Việt Minh lúc đó tin tưởng rằng Hồ Chí Minh được Hoa Kỳ yểm trợ. Những lời tuyên bố của Tổng Thống Hoa Kỳ Roosevelt chỉ trích chế độ thực dân Pháp, sự thành lập bộ đội Việt Mỹ từ chiến khu Tân Trào với sự hiện diện của các sĩ quan tình báo chiến lược Hoa Kỳ OSS và tấm hình tướng Cọp bay Chennault ký tặng Hồ Chí Minh ở Côn Minh đã được Việt Minh sử dụng và thuyết phục được đại đa số nhân dân ủng hộ họ.(3)

Vấn đề đặt ra cho chúng ta là Hồ chí Minh có thực sự là người yêu nước hay không? Có một thực tế là trong hoàn cảnh đất nước bị thực dân Pháp thống trị thì bất cứ người Việt Nam nào lại không yêu nước, lại không căm thù thực dân Pháp đến tận xương tủy. Sau nhiều năm sống ở ngoại quốc, Hồ Chí Minh lại nộp đơn vào xin học trường thuộc địa và bị từ chối. Nếu được thu nhận thì con đường hoạn lộ hẳn sẽ thênh thang và không biết Hồ Chí Minh sẽ đi về đâu, một viên quan cai trị chắc chắn sẽ thẳng tay trấn áp các phong trào VN yêu nước? Đảng CS vẫn tuyên truyền là “Bác” vui mừng khi thấy con đường giải phóng thuộc địa ... và chỉ qua quốc tế CS để giải phóng dân tộc. Tài liệu mới nhất “Văn kiện Đảng” toàn tập vô hình trung lại tiết lộ “Bác” chính là một cán bộ đệ tam quốc tế CS sang Liên Xô chờ lệnh về Trung Quốc và hàng tháng vẫn nhận tiền lương của Quốc tế CS để thực hiện công tác của quốc tế CS. Năm 1920, Nguyễn Tất Thành lợi dụng cái tên “Nguyễn Ái Quốc” trong sinh hoạt của đảng Xã Hội để trở thành một trong những sáng lập viên của đảng Cộng sản Pháp. Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc nhận lệnh sang Nga học tập về tổ chức cách mạng. Trong lá thư gửi Quốc tế CS chứng tỏ họ Hồ là cán bộ của Quốc tế CS, ăn lương của Quốc tế CS để bành trướng chủ nghĩa CS ở Đông Dương ... chính họ Hồ thú nhận trong lá THƯ GỬI BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN như sau: “*Từ lúc tôi tới Mátxcova đã có quyết định rằng sau 3 tháng lưu lại ở đây, tôi sẽ đi Trung Quốc . Bây giờ đã là tháng thứ chín tôi lưu lại và tháng thứ sáu tôi chờ đợi, vậy mà việc lên đường của tôi chưa được quyết định. Vậy chuyến đi sẽ là một chuyến đi để khảo sát và nghiên cứu:*

1. *Thiết lập những quan hệ giữa Đông Dương và Quốc tế Cộng sản.- Thông báo cho Quốc tế Cộng sản về tình hình chính trị, kinh tế và xã hội của thuộc địa này.*
2. *Tiếp xúc với các tổ chức đang tồn tại ở đó, và*
3. *Tổ chức một cơ sở thông tin và tuyên truyền. Tôi hành động thế nào để hoàn thành nhiệm vụ này? Số tiền cần thiết cho sự ăn ở của tôi sẽ là bao nhiêu? - Hẳn là tôi sẽ phải đi chỗ luôn, duy trì những mối liên hệ với các giới khác nhau, trả tiền thư tín, mua những ấn phẩm nói về Đông*

*Dương, tiền ăn và tiền trợ, v.v., v.v.. Tôi tính rằng, sau khi tham khảo ý kiến các đồng chí người Trung Quốc phải có một ngân sách xấp xỉ 100 đôla Mỹ mỗi tháng, không kể hành trình Nga - Trung Quốc (vì tôi không biết giá vé)”. Ngày 11-4-1924. (Hồ Chí Minh Toàn Tập - tập 2)*

2. Đặc biệt ngoài sự yểm trợ trực tiếp của Quốc tế CS, Hồ Chí Minh lại khôn khéo vận động sự trợ giúp của Hoa Kỳ qua chiêu bài đề nghị 5 điểm cải cách “Bầu cử một nghị viện” do “một toàn quyền Pháp làm chủ tịch và trả lại độc lập cho VN sớm nhất là 5 năm nhưng không quá 10 năm”. Điều này phù hợp với quan điểm của Tổng thống Roosevelt là muốn Pháp trao trả lại độc lập cho các thuộc địa cũ của Pháp. Cả Thiếu tá Archimedes “Al” Patti của toán OSS tại Đông Dương và sau này Trung tá Allison Thomas đều tin tưởng những gì Hồ Chí Minh đã cam kết với tướng Trương Phát Khuê Quốc Dân Đảng Trung Hoa rằng, mục tiêu trước mắt của ông ta là khôi phục độc lập tự do cho Việt Nam và quả quyết rằng: “... *một xã hội cộng sản ở Việt Nam phải ít nhất 50 năm sau mới thành lập được*”.

Sau khi Nhật đầu hàng, quân Anh được giao cho nhiệm vụ giải giới quân đội Nhật ở miền Nam, quân đội Trung Hoa giải giới quân Nhật ở miền Bắc. Chính phủ Anh cùng chủ trương “thực dân” nên đã cho quân đội Pháp theo chân vào miền Nam. Ngày 28 tháng 2 năm 1946, sau khi Pháp cam kết giao trả các đặc quyền nhượng địa đã chiếm đoạt từ thế kỷ trước nên Trung Hoa đã ký với Pháp thỏa ước Trùng Khánh, trong đó đồng ý cho quân đội viễn chinh Pháp ra Bắc thay thế quân đội Trung Hoa ở miền Bắc.. Tư lệnh quân viễn chinh Pháp tướng Leclerc ra lệnh chiến hạm chuyển quân ra Bắc, Hồ Chí Minh đã vội vã chấp nhận các điều khoản trong Hiệp ước Sơ bộ trong đó quy định Việt Nam là một nước tự do trong Liên bang Đông Dương thuộc Liên Hiệp Pháp. Việt Nam có chính phủ riêng nhưng chỉ được chia 1 phần quyền cai trị về đối nội ... nhưng họ Hồ vẫn chấp nhận vì nhiều lý do. Thứ nhất là loại vai trò của Bảo Đại ra khỏi chính trường lúc đó đang đề cập tới một giải pháp Bảo Đại nên họ Hồ sẵn sàng ký kết trực tiếp với Pháp sau đó đưa Bảo Đại sang Hồng Kông rồi không cho trở về nữa. Thứ hai là chấp nhận nhượng bộ Pháp thì quân Quốc Dân Đảng Trung Hoa phải rút về nước để họ Hồ rảnh tay tiêu diệt các đảng phái quốc gia. Điều này chính Võ nguyên Giáp thú nhận trong hồi ký là “*Ngày 9.3.1946 Trung ương họp, chủ tịch Hồ Chí Minh phán khởi báo tin ta đã ký được hiệp ước 6 tháng 3 năm 1946. Thắng lợi lớn của đảng đã đuổi khỏi đất nước 18 vạn tên chống cộng khét tiếng. Cách mạng đã gạt đi một kẻ thù hết sức nguy hiểm, trút đi một gánh nặng ...*”.

Sau khi sắp xếp xong mọi việc, ngày 30 tháng 5 năm 1946 Hồ Chí Minh lên đường sang Pháp để chỉ đạo phái đoàn do Phạm văn Đồng cầm đầu tại hội nghị. Trước khi đi, Hồ Chí Minh ủy quyền cho Huỳnh Thúc Kháng và thành lập mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam gọi tắt là Liên Việt. Mục đích của Mặt trận Liên Việt là để lôi kéo sự ủng hộ của quần chúng trong chiến dịch tổng tấn công tiêu diệt các lực lượng đảng phái quốc gia. Chiến dịch cầm đầu bởi Võ Nguyên Giáp khi đó là Bộ trưởng bộ Nội vụ. Việt Minh trưng ra các bằng chứng nguy tạo là cán bộ Việt Minh bị các đảng phái Quốc Gia thủ tiêu rồi Võ nguyên Giáp hạ lệnh đồng loạt tấn công bất ngờ tất cả các trụ sở của Việt Nam Quốc Dân Đảng và Việt Nam Cách Mạng Đồng minh Hội. Đảng kỳ, băng hiệu bị tháo gỡ triệt hạ và cán bộ Việt Nam Quốc Dân đảng bị Việt Minh bắt giữ rồi thủ tiêu. Các chiến khu của các đảng phái quốc gia cũng lần lượt bị tiêu diệt. Các lãnh tụ Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam phải bỏ chạy sang Trung Hoa, nhiều lãnh tụ các đảng phái khác bị Việt Minh bắt đi thủ tiêu như Trương Tử Anh (Đại Việt Quốc Dân Đảng), Lý Đông A (Duy Dân), Khái Hưng Việt Nam Quốc Dân Đảng ... Trong Nam, Hồ văn Ngà Mặt trận Quốc gia Thống nhất, Huỳnh văn Phương, Dương văn Giáo, vợ chồng bác sĩ Hồ

Vĩnh Ký, ông Bùi Quang Chiêu lãnh tụ đảng Lập Hiến cũng bị thủ tiêu. Trước đó, ngay sau cách mạng tháng 8 những thủ lĩnh phe Đệ tứ Quốc tế Cộng sản như Phan văn Hùm, Tạ Thu Thâu, Lương Đức Thiệp, Phan văn Chánh, Trần văn Thạch ... đều bị thủ tiêu.(4) Ngay cả những nhà lãnh đạo tôn giáo yêu nước không cộng sản cũng bị Việt Minh thủ tiêu như Đức Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ cũng bị thủ tiêu, năm 1947, Phó sư Cao Đài Thượng Vinh Thanh Trần Quang Vinh cũng bị bắt nhưng trốn thoát, sau 1975 Phó sư Trần Quang Vinh bị Cộng sản bắt và xử tử tháng 9 năm 1975. Theo tài liệu của của hai tôn giáo Cao Đài Hòa Hảo thì chức sắc, tín đồ và binh sĩ bị giết lên tới 20 ngàn người.

(2) Chính cộng sản cũng không phủ nhận được được ý nghĩa và vai trò cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Trong một tài liệu kỷ niệm cuộc cách mạng Yên Bái ngày 9 tháng 2 năm 1931, đảng CS đã phải thừa nhận là Làn sóng cách mạng bắt đầu từ cuộc bạo động ở Yên Bái do Quốc Dân Đảng tổ chức và chỉ huy như sau “Hỡi anh chị em công nông, chúng ta nên lấy ngày 9 tháng 2 làm một ngày kỷ niệm cách mạng Đông Dương. Thế nhưng ta chớ hiểu lầm ta kỷ niệm Yên Bái là ta tán đồng quốc gia chủ nghĩa và hoàn toàn kính phục những lãnh tụ của VNQDD đâu. Ta nên nhân dịp ngày kỷ niệm này để giải tỏ trước mặt quảng đại quần chúng công nông trong toàn xứ biết rằng cộng sản chủ nghĩa với quốc gia chủ nghĩa là một trời một vực và không bao giờ hai chủ nghĩa ấy có thể dung hợp được với nhau ...”. Theo Hoàng văn Đào trong “VNQDD: Lịch sử tranh đấu cận đại 1927-1954” thì chính đảng CS đã tung ra hàng nghìn tờ truyền đơn kêu gọi dân chúng nổi dậy để cho chánh sở mật thám Pháp L. Marty biết rõ ngày giờ khởi nghĩa nên VNQDD đã thất bại. Sau đó, CSVN cũng cướp ngay 3 mục tiêu tranh đấu của chủ nghĩa Tam Dân là Dân tộc Độc lập, Dân quyền Tự do, Dân sinh Hạnh phúc của Việt Quốc Dân Nãiưng laøm muïc tieâu tranh đấu!

(3) Luật sư Trịnh Đình Thảo, Bộ trưởng bộ Tư pháp trong chính phủ Trần Trọng Kim nhận được tin là Đại úy Landsdale, phụ tá Thiếu tá Archimèdes Patti, trưởng đoàn OSS ở vùng Đông Nam Á ... thay vì tiếp tế cho những nhóm quân Pháp còn đang chiến đấu chống Nhật trong vùng rừng núi biên giới thì lại thả dù vũ khí và đạn dược xuống cho Việt Minh để trang bị cho 1 tiểu đoàn đầu tiên và phái Aaron Bank tới huấn luyện cho bộ đội Việt Minh .... Sau này theo tiết lộ của trung tướng Chu văn Tấn thì trong đoàn quân từ Pắc Pó trở về Hà Nội có các sĩ quan OSS người Mỹ và chính Thiếu tá A Patti là người giúp họ Hồ viết bản Tuyên ngôn và chính Trung tá Allison viết tới hậu thư bằng tiếng Anh buộc quân Nhật ở Lạng Sơn đầu hàng. Một sự thực lịch sử nữa vừa mới được công bố là chính Hoa Kỳ chứ không ai khác đã góp phần quan trọng trong cái gọi là “cách mạng mùa Thu 19-8” và “Tuyên ngôn độc lập” 2 tháng 9 năm 1945. Tổng thống Roosevelt lúc đó muốn Pháp phải trả lại độc lập cho Việt Miên Lào và đặt dưới chế độ Ủy trị của Liên Hiệp quốc nên ông ta đã chỉ thị cho các cấp quân đội Mỹ không cho thực dân Pháp mượn phương tiện trở lại Đông Dương, chính vì vậy tướng Cọp bay chỉ cho trưởng phái bộ quân sự Pháp là Sainteny lên phi cơ về Hà Nội sau ngày 2 tháng 9 năm 1945 thì mọi việc xem như đã xong rồi ...! Hồ Chí Minh công bố chính phủ Lâm thời bao gồm các đảng phái nhưng Việt Minh tức CS nắm phần chủ động, họ Hồ còn khôn ngoan mời vua Bảo Đại làm cố vấn rồi sau đó tìm cách đưa Bảo Đại sang Hồng Kông rồi không cho về lại Việt Nam nữa .... Sau khi “chớp thời cơ, cướp chính quyền” họ Hồ bắt đầu nghĩ tới việc loại bỏ các đảng phái quốc gia sau khi bị áp lực của Quốc Dân đảng Trung Hoa phải thành lập chính phủ Liên hiệp Lâm thời và phải chia 20 ghế cho VNCMĐMH và 50 ghế cho VNQDD còn lại 280 ghế là của CS. Để che mắt quần chúng nhân dân, ngày 11 tháng 11, Đảng CS Đông Dương tuyên bố tự giải tán và thay thế bằng Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Karl Marx ở Đông Dương. Đây chỉ là một chiến thuật lùi vào bóng tối

nhưng trên thực tế họ vẫn tiếp tục hoạt động dưới danh nghĩa mặt trận Việt Minh cho đến năm 1951, họ lại chính thức hoạt động dưới cái tên mới nhẹ nhàng hơn là Đảng Lao Động Việt Nam. Ý đồ quỷ quyệt này của Hồ Chí Minh đã được Võ Nguyên Giáp viết lại trong hồi ký như sau: “Đầu tháng 9, bác ra mắt nhân dân với danh hiệu chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là bí danh mà Bác đã dùng mấy năm trước để che mắt bọn Quốc dân đảng Trung Hoa. Những người cách mạng đã về sống giữa đồng bào nhưng mọi hoạt động của đảng vẫn tiến hành theo phương thức bí mật. Cán bộ đảng chưa ra làm việc công khai. Hầu hết đảng viên đều công tác dưới danh nghĩa cán bộ Việt Minh .... Rất nguy hiểm là bọn VNQDDĐ và VN Cách mệnh Đồng minh hội, chúng cố tìm cách kích động quần chúng bằng khẩu hiệu “Không điều đình với ai hết. Thắng hay là chết”. Chúng muốn phá cuộc đàm phán giữa ta và Pháp”.

(4) Theo Jean Lacouture trong tác phẩm Hồ Chí Minh do Penguin Books 1969 thì khi Hồ Chí Minh sang dự hội nghị Fontainebleau, một đảng viên đảng xã hội Pháp hỏi họ Hồ về việc Tạ Thu Thâu bị thủ tiêu thì Hồ Chí Minh tỏ ý đau buồn về cái chết của “Nhà đại ái quốc này” nhưng không giấu được ý đồ, họ Hồ nói tiếp “Tất cả những người không theo đường lối mà tôi vạch ra đều sẽ bị đập tan. Nhà báo Bernard Fall: “Chiến tranh bùng nổ đã đơn giản hóa những khó khăn về chính trị của ông Hồ. Họ Hồ không cần đối phó với phe đối lập bằng bàn tay bọc nhung nữa và cứ việc gọi họ là Việt gian, cứ trói lại từng chùm rồi thả xuống sông cho trôi ra biển ...”.

(5) Ngày 5 tháng 7, tờ báo L’Union Francaise ở Sài Gòn đăng lời tuyên bố của Bảo Đại: “Nếu tất cả mọi người Việt Nam tin tưởng nơi tôi và nếu sự hiện diện của tôi có thể giúp cho việc thiết lập lại các quan hệ tốt đẹp giữa nhân dân Việt và Pháp, tôi sẽ vui lòng trở về nước Tôi không ủng hộ nhưng cũng không chống lại Việt Minh. Tôi không thuộc đảng nào cả. Hòa bình sẽ trở lại mau chóng nếu người Pháp nhận thức được rằng tinh thần dân tộc chúng tôi ngày nay không còn giống như cách đây 10 năm. Tôi không cần nói thêm về điều này vì chính phủ Pháp bây giờ đã biết những đòi hỏi của tôi. Đề nghị của tôi là tôi chỉ đóng vai trò trung gian giữa nước Pháp và tất cả các đảng phái ở Việt Nam ...”. Thật ra trước khi Bảo Đại ký hiệp định Élysées với TT Pháp Vincent Auriol thành lập quốc gia Việt Nam trong Liên Hiệp Pháp, Bảo Đại làm Quốc trưởng ... thì ngày 18-1-1949, Trung Quốc đã thừa nhận chính phủ VNDCCH và ngày 31-1-1949, Hồ Chí Minh gửi công hàm thừa nhận chính phủ Trung Quốc. Ngày 1 tháng 10, sau khi chiếm Bắc Kinh, Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc. Cuộc diện chính trị Việt Nam thay đổi chuyển sang một khúc quanh lịch sử khi Trung Cộng sau khi chiếm toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc, ngày 14 tháng 1 năm 1950 Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc gửi công hàm thừa nhận nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước Công Nông đầu tiên ở Đông Nam Á và chính thức viện trợ những vũ khí tối tân cho Việt Minh. Ngày 31 tháng 1 năm 1950, Liên Xô gửi công hàm chính thức thừa nhận nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh lãnh đạo. Thế giới tự do lo sợ trước nguy cơ đe dọa bành trướng của CS nên ngày 7 tháng 2 năm 1950, Hoa Kỳ và Anh quốc chính thức thừa nhận chính phủ Quốc gia Việt Nam do Đức Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo. Đây là một điểm mốc đánh dấu khúc quanh lịch sử từ một cuộc chiến “Giải phóng Dân tộc” sang một cuộc chiến “Ý thức hệ”.

(6) Việt Nam 1945-1975 của Lê Xuân Khoa tr 100. Theo Qiang Zhai, China & The Vietnam wars, 1950-1975 (Chapel Hill: The North Carolina University Press, 2000), thì Việt Minh và quân đội giải phóng của Mao Trạch Đông đã bắt đầu hợp tác không chính thức ở vùng biên giới từ năm 1946. Từ tháng 3 năm 1946, Đệ nhất Trung đoàn của Hồng quân Mao đã được phép sử dụng phần đất của Việt Nam ở biên giới để làm hậu cứ để tấn công quân đội Tưởng Giới Thạch. Một ngàn quân của Trung đoàn này được Việt Minh tiếp tế lương thực và thuốc men. Để đáp lại, các sĩ quan Trung quốc huấn luyện bộ đội Việt Minh ở Thái Nguyên và Bắc Giang từ tháng 6

năm 1946. Năm 1947, 1,000 binh lính người Việt gốc Hoa cũng được huấn luyện và sát nhập vào bộ đội Việt Minh (Qiang Zhai, 11-12)

(7). Năm 1942, trong một phiên họp của Hội đồng chiến tranh Thái Bình Dương gồm Trung Hoa-Phi Luật Tân-Uc-Tân Tây Lan và Canada, TT Roosevelt cho biết là ông không muốn thấy chế độ thuộc địa Pháp được phục hồi ở Đông Dương. Đặc biệt, trong lá thư gửi cho Bộ Trưởng Ngoại giao Cordell Hull ngày 24-1-1944 Roosevelt viết: *“Đông Dương không nên bị trả cho Pháp mà cần được đặt dưới sự ủy trị của quốc tế. Pháp chiếm đóng xứ này đã gần một trăm năm mà dân chúng ở đây còn khổ cực hơn lúc ban đầu ...! Nhân dân Đông Dương có quyền được hưởng những điều kiện tốt đẹp hơn ...”*. Tuy nhiên ý định này bị Thủ tướng Churchill chống đối, Churchill tuyên bố rằng ông không bao giờ đồng ý cho bốn, năm chục nước thọc tay can thiệp vào sự tồn tại của đế quốc Anh. Sau Hội nghị Yalta tháng 2 năm 1945, Roosevelt bực dọc nói: Stalin thích ý kiến này, Trung Hoa cũng tán thành, Anh Quốc không ưa vì sợ đế quốc của họ tan vỡ ...”. Ngay từ năm 1919, Hồ Chí Minh đã viết Bản Tuyên ngôn Tự trị và các quyền căn bản cho VN gửi TT HK Wilson, ngày 17 tháng 10 năm 1945 Hồ Chí Minh tìm gặp Đại sứ HK Caffery ở Paris trong thời gian dự hội nghị Fontainebleau để chuyển thư đến TT Truman. Tài liệu Bộ Ngoại giao HK cho biết thì HCM đã từng mong muốn Việt Nam được đặt dưới sự Bảo hộ của Mỹ như trường hợp Phi Luật Tân khi trước (Schulzinger 19, Duiker 340) Toán OSS cũng tường trình như sau: Đối với người An Nam, sự hiện diện của chúng ta là biểu tượng không phải cho sự giải phóng khỏi nạn chiếm đóng của Nhật mà giải phóng khỏi hàng chục năm dưới chế độ thuộc địa. Chính phủ VN xem Hoa Kỳ là nhà vô địch bênh vực cho quyền của các dân tộc nhược tiểu ... (Hess,178-179)